

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BA VINH (mới)

(Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương)

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày 09/10/2025 của UBND xã Ba Vinh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án/ tiểu dự án	Kế hoạch đầu tư công được cấp thẩm quyền giao												Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh												Ghi chú			
		Chủ đầu tư/Đầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2025				Chủ đầu tư/ Đầu tư/ Đầu mỗi giao kế hoạch sau điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2025					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS huyện		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện							NSTW	NST	NS huyện		NSTW	NST	NS huyện		NSTW		NST	NS huyện	
Tổng cộng			7.043	6.122	615	306	2.039	1.853	186	0	130	47	83	0		7.043	6.122	615	306	2.065	1.853	186	26	187	47	83	57		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		2.224,0	1.932,0	195,0	97,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	UBND xã Ba Vinh	2.224,0	1.932,0	195,0	97,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0		
1	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Điền	2.224,00	1.932,00	195,00	97,00										2.224,00	1.932,00	195,00	97,00										
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		4.819,0	4.190,0	420,0	209,0	2.039,0	1.853,0	186,0	0,0	130,3	47,3	83,0	0,0			4.819,0	4.190,0	420,0	209,0	2.064,9	1.853,0	186,0	25,9	187,3	47,3	83,0	57,0	
1	Nhà văn hóa thôn Láng Tương	UBND xã Ba Điền	1.376,00	1.197,00	120,00	59,00	-				23,47	15,47	8,00				1.376,00	1.197,00	120,00	59,00	-				23,47	15,47	8,00		
2	Nhà văn hóa thôn Hy Long		1.311,00	1.140,00	114,00	57,00	-	-	-		106,81	31,81	75,00				1.311,00	1.140,00	114,00	57,00	-	-	-		163,81	31,81	75,00	57,00	BS NS huyện
3	Tuyến đường DT 624 - Gò Nẻ, hạng mục: Mở rộng tuyến và nâng cấp hệ thống thoát nước dọc		749,00	652,00	65,00	32,00	717,00	652,00	65,00		-						749,00	652,00	65,00	32,00	717,00	652,00	65,00						
4	Kênh A Nẻ		268,00	232,00	23,00	13,00	255,00	232,00	23,00								268,00	232,00	23,00	13,00	255,00	232,00	23,00						
5	BTXM từ cầu Mang thìn đi Huy Đăng	UBND xã Ba Vinh	800,00	696,00	70,00	34,00	766,00	696,00	70,00		-						800,00	696,00	70,00	34,00	791,89	696,00	70,00	25,89	-				BS NS huyện
6	Nối tiếp BTXM đường Huy VLăng - Láng Chùa		315,00	273,00	28,00	14,00	301,00	273,00	28,00		-						315,00	273,00	28,00	14,00	301,00	273,00	28,00		-				